

Số: /SNN&PTNT-QLXDCT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

V/v thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình nâng cấp, cải tạo đê hữu sông Dừa, huyện Thiệu Hóa.

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa.

Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được Tờ trình số 252/TTr-BQLDA ngày 07/9/2023 của Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa (chủ đầu tư) về việc đề nghị thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình nâng cấp, cải tạo đê hữu sông Dừa, huyện Thiệu Hóa (kèm theo hồ sơ);

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3715/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của Chủ tịch UBND dân tỉnh về việc phân công thẩm định dự án và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án nâng cấp, cải tạo đê hữu sông Dừa, huyện Thiệu Hóa;

Căn cứ Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án nâng cấp, cải tạo đê hữu sông Dừa, huyện Thiệu Hóa;

Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch LCNT dự án nâng cấp, cải tạo đê hữu sông Dừa, huyện Thiệu Hóa;

Căn cứ Kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình nâng cấp, cải tạo đê hữu sông Dừa, huyện Thiệu Hóa của Công ty cổ phần xây dựng PACICO tại Báo cáo số 31/KQTTTr-PACICO ngày 31/8/2023;

Sau khi xem xét, Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình nâng cấp, cải tạo đê hữu sông Dừa, huyện Thiệu Hóa như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình: Nâng cấp, cải tạo đê hữu sông Dừa, huyện Thiệu Hóa.

2. Loại và cấp công trình: Công trình phục vụ nông nghiệp và PTNT, cấp V.
3. Tên dự án đầu tư xây dựng: Nâng cấp, cải tạo đê hữu sông Dừa, huyện Thiệu Hóa.
4. Địa điểm xây dựng: Thuộc địa phận các xã Thiệu Chính, Thiệu Hòa, Minh Tâm và Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa.
5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa.
6. Giá trị dự toán xây dựng do chủ đầu tư trình thẩm định là: 118.000.000.000 đồng đồng.
7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh 72 tỷ đồng; vốn ngân sách huyện Thiệu Hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác 58 tỷ đồng.
8. Nhà thầu khảo sát, lập thiết kế xây dựng: Công ty TNHH xây dựng An Khánh Hưng.
9. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: Công ty cổ phần xây dựng PACICO.
10. Tiêu chuẩn và quy chuẩn áp dụng: theo Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 17/01/2023.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Văn bản pháp lý:
 - Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án nâng cấp, cải tạo đê hữu sông Dừa, huyện Thiệu Hóa;
 - Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án nâng cấp, cải tạo đê hữu sông Dừa, huyện Thiệu Hóa;
 - Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch LCNT dự án nâng cấp, cải tạo đê hữu sông Dừa, huyện Thiệu Hóa;
 - Công văn số 18354/UBND-NN ngày 07/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chủ trương mua đất đắp phục vụ dự án nâng cấp, cải tạo đê hữu sông Dừa, huyện Thiệu Hóa;
 - Các Quyết định của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa: số 139/QĐ-BQLDA ngày 03/4/2023 về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán chi phí khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng dự án nâng cấp, cải tạo đê hữu sông Dừa, huyện Thiệu Hóa; số 276/QĐ-BQLDA ngày 29/6/2023 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 2: Tư vấn khảo sát, lập thiết kế BVTC và dự toán xây dựng công trình nâng cấp, cải tạo đê hữu sông Dừa, huyện Thiệu Hóa; số 299/QĐ-BQLDA ngày 13/7/2023 về việc phê duyệt chỉ định thầu gói thầu tư vấn thẩm tra TKBVTC và dự toán công trình nâng cấp, cải tạo đê hữu sông Dừa, huyện Thiệu Hóa;
 - Tờ trình số 252/TTr-BQLDA ngày 07/9/2023 của Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa.

2. Hồ sơ, tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư nghiệm thu, xác nhận (gồm: báo cáo kết quả khảo sát địa hình; mặt cắt dọc, ngang địa hình; báo cáo kết quả khảo sát địa chất; mặt cắt dọc, ngang địa chất đê, kè, cống qua đê và các chỉ tiêu cơ lý của đất nền);

- Hồ sơ thiết kế xây dựng đã được thẩm tra (gồm: Thuyết minh thiết kế BVTC, báo cáo chỉ dẫn kỹ thuật thi công, quy trình quản lý vận hành - bảo trì, phụ lục tính toán thủy công, chiết tính khối lượng, hồ sơ thiết kế BVTC, dự toán xây dựng công trình).

- Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng số 31/KQTr-PACICO ngày 31/8/2023 của Công ty cổ phần xây dựng PACICO (kèm theo dự toán thẩm tra).

3. Năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức và năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình:

3.1. Nhà thầu khảo sát, thiết kế xây dựng công trình: Công ty TNHH xây dựng An Khánh Hưng:

a) Năng lực của Nhà thầu:

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số THH-00011548 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 05/10/2018; đến ngày nộp hồ sơ trình thẩm định chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của công ty còn hiệu lực;

- Phạm vi hoạt động xây dựng: Phù hợp với quy mô của công trình (Khảo sát xây dựng - hạng II; thiết kế, thẩm tra thiết kế công trình Nông nghiệp và PTNT - hạng II).

b) Năng lực các cá nhân tham gia:

- Chủ nhiệm khảo sát địa hình: Phùng Văn Hoảng, có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (Khảo sát địa hình công trình xây dựng - hạng II) số HCM-00001611 do Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/9/2023; đến ngày nộp hồ sơ trình thẩm định chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng còn hiệu lực;

- Chủ nhiệm khảo sát địa chất: Nguyễn Quốc Tuấn, có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (Khảo sát địa chất công trình - hạng II) số THH-00156187 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 24/10/2022; đến ngày nộp hồ sơ trình thẩm định chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng còn hiệu lực;

- Chủ nhiệm thiết kế: Thiều Thị Thúy, có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (thiết kế công trình Nông nghiệp và PTNT - hạng II) số THH-00022963 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 17/3/2023; đến ngày nộp hồ sơ trình thẩm định chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng còn hiệu lực;

- Chủ trì thiết kế 1: Bùi Nguyên Lương, có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (thiết kế công trình Nông nghiệp và PTNT - hạng II) số THH-00021285 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 17/3/2023; đến ngày nộp hồ sơ trình thẩm định chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng còn hiệu lực;

- Chủ trì thiết kế 2: Lê Văn Lịch, có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (thiết kế công trình Nông nghiệp và PTNT - hạng II) số THH-00163816 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 17/3/2023; đến ngày nộp hồ sơ trình thẩm định chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng còn hiệu lực;

- Chủ trì thiết kế 3: Lê Văn Tình, có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (thiết kế công trình giao thông - hạng III) số THH-00070592 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 09/9/2019; đến ngày nộp hồ sơ trình thẩm định chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng còn hiệu lực;

- Chủ trì dự toán: Mai Văn Thu, có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (định giá xây dựng - hạng II) số HAN - 00023172 do Sở Xây dựng Hà Nội cấp ngày 05/11/2018; đến ngày nộp hồ sơ trình thẩm định chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng còn hiệu lực.

3.2. Nhà thầu thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán xây dựng công trình: Công ty cổ phần xây dựng PACICO.

a) Năng lực của Nhà thầu:

Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAN-00008987 do Sở Xây dựng thành phố Hà Nội cấp ngày 18/4/2023; đến ngày nộp hồ sơ trình thẩm định chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của công ty còn hiệu lực;

- Phạm vi hoạt động xây dựng: Phù hợp với quy mô của công trình (Thiết kế/thẩm tra thiết kế công trình nông nghiệp và PTNT - hạng III).

b) Năng lực hoạt động xây dựng của các cá nhân:

- Chủ trì thẩm tra thiết kế: Nguyễn Quốc Đạt, có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (thiết kế công trình Nông nghiệp và PTNT - hạng II) số HNT-00114569 do Hiệp hội các nhà thầu xây dựng Việt Nam cấp ngày 26/01/2021; đến ngày nộp hồ sơ trình thẩm định chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng còn hiệu lực;

- Chủ trì thẩm tra dự toán: Trịnh Thị Hương, có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (định giá xây dựng - hạng II) số THH-00038455 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 25/9/2018; đến ngày nộp hồ sơ trình thẩm định chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng còn hiệu lực.

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Nội dung cơ bản của hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình nâng cấp, cải tạo đê hữu sông Dừa, huyện Thiệu Hóa được gửi kèm theo Tờ trình số 252/TTr-BQLDA ngày 07/9/2023 của chủ đầu tư như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Bảo vệ an toàn và ổn định cho đê hữu sông Dừa, bảo vệ tính mạng, tài sản cho người dân trong khu vực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của các xã trong vùng dự án. Đồng thời, tạo tuyến đường giao thông kết nối giữa huyện Thiệu Hóa và các huyện Triệu Sơn, Thọ Xuân.

2. Quy mô đầu tư và các thông số thiết kế chủ yếu:

2.1. Quy mô đầu tư:

- Cấp công trình:

Đê cấp V;

- Tần suất đảm bảo phòng, chống lũ: $P = 10 \%$;
- Tần suất mực nước kiệt thiết kế $P = 95 \%$;
- Hệ số an toàn ổn định chống trượt: $[K] \geq 1,10$.

2.2. Các thông số kỹ thuật chính: Phụ lục kèm theo.

3. Nội dung đầu tư và các giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

3.1. Nội dung đầu tư:

Nâng cấp, cải tạo 6,5 km đê; làm đường thi công kết hợp cứu hộ, cứu nạn và đê nối liền tuyến đê hữu sông Dừa dài 3,56 km; kè bảo vệ các điểm xung yếu với tổng chiều dài 2,38 km và cải tạo, nâng cấp các cống dưới đê, dưới đường và các công trình phụ trợ trên tuyến.

3.2. Các giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

3.2.1. Tuyến đê:

a) Hướng tuyến: Cơ bản theo hướng tuyến đê hiện có, chỉ điều chỉnh cục bộ để nối liền một số đoạn tuyến đê với các đoạn tuyến đường thi công kết hợp cứu hộ, cứu nạn đảm bảo toàn tuyến trơn thuận, phù hợp với hiện trạng khu vực và thuận tiện trong công tác quản lý, vận hành.

b) Giải pháp, kết cấu:

- Thân đê: Được đắp áp trực và tôn cao (về phía sông hoặc phía đồng theo từng đoạn, đảm bảo toàn tuyến trơn thuận và thuận lợi cho việc thi công bằng cơ giới) mặt cắt thiết kế bằng đất đồi đầm lèn đảm bảo độ chặt yêu cầu $K \geq 0,95$. Mái đê phía sông, phía đồng phần đắp mới được trồng cỏ để bảo vệ, chống xói lở.

- Mặt đê:

+ Móng gia cố: Móng gia cố gồm các lớp kết cấu từ dưới lên trên, cụ thể: lớp cấp phối đá dăm (CPĐĐ) loại 2 dày 18 cm, lớp CPĐĐ loại 1 dày 15 cm. Riêng đối với đoạn đê đi qua khu dân cư K1+483.30 ÷ K2+405.80 chiều dài L= 922,5 m (thuộc đoạn đê số 2) móng gia cố gồm các lớp kết cấu từ dưới lên trên, cụ thể: lớp móng đá (4x6) cm dày 18 cm, lớp móng đá (4x6) cm chèn đá dăm dày 15 cm.

+ Mặt đê: Chiều rộng mặt đê thiết kế $B_n = 5,0$ m, chiều rộng mặt đê gia cố $B_{gc} = 3,50$ m; trước khi gia cố mặt đê làm sạch lớp mặt móng gia cố lớp trên và tưới nhựa thấm bảm, tiêu chuẩn nhựa (TCN 1 kg/m²), sau đó láng nhựa ba lớp dày 3,5 cm (TCN 4,5 kg/m²). Lề đê mỗi bên rộng $B_{lè} = 0,75$ m được đắp bằng đất đồi đầm lèn đảm bảo độ chặt yêu cầu $K \geq 0,95$.

+ Đoạn từ K1+404.30 ÷ K1+483.30 (thuộc đoạn đê số 2) chiều dài L= 79m, hiện trạng mặt đê đã được gia cố bằng bê tông, cao trình mặt đê đảm bảo cao trình thiết kế; do đó, chỉ làm vệ sinh sạch sẽ, đánh sòm mặt sau đó đổ một lớp bê tông thường (BTT) M250 dày trung bình 16 cm. Dọc theo chiều dài tuyến đê gia cố bê tông cứ 5 m bố trí khe co, 50 m bố trí khe giãn.

+ Hoàn trả đoạn rãnh thoát nước từ K1+483,3 ÷ K1+924,3, chiều dài L= 441 m (thuộc đoạn đê số 2): Rãnh thoát nước mặt cắt hình chữ nhật bằng BTT M200, chiều rộng rãnh B=45 cm, chiều cao rãnh $H_r = (35 \div 45)$ cm; mũ mô bằng bê tông cốt thép (BTCT) M250, rãnh thoát nước được đập tấm đan chịu lực bằng BTCT M250. Dọc theo chiều dài rãnh thoát nước cứ 11,8 m cắt một khe lún chèn giấy dầu nhựa đường.

3.2.2. Công trình trên tuyến đê:

- Làm mới, thay thế và nối dài tổng số 16 cống qua đê; trong đó gồm 13 cống hộp thiết kế mới, 01 cống hộp nối dài, 01 cống tròn và 01 cống kết hợp cầu qua kênh N5; cụ thể

+ Cống hộp: Thân cống, tiêu năng, cửa vào thượng hạ lưu, giàn công tác bằng bê tông cốt thép (BTCT M250); gia cố trước cửa vào và sau tiêu năng bằng BTT M200, xung quanh thân cống được đắp đất sét luyên dày 50 cm; điều tiết cống bằng cửa van phẳng, ổ khóa kiểu trục vít vận hành bằng quay tay. Nền móng cống, tiêu năng và sân trước cửa vào và sau tiêu năng được gia cố bằng cọc tre, đường kính cọc $\Phi(6\div 8)$ cm;

+ Cống tròn: Hình thức cống tròn bằng ống bê tông ty tâm đặt trên đế móng bằng BTT M200; giàn công tác bằng BTCT M250, điều tiết cống bằng cửa van phẳng, ổ khóa kiểu trục vít, vận hành bằng quay tay.

+ Cống nối dài: Nối dài cống cũ theo mặt cắt đê thiết kế; kết cấu phần nối dài bằng BTCT M250 và BTT M200. Nền móng cống phần nối dài được gia cố bằng cọc tre, đường kính cọc $\Phi(6\div 8)$ cm.

+ Cống kết hợp cầu qua kênh N5: Hình thức cống hộp; thân cống bằng BTCT M250; lan can hai đầu cầu kết cấu trụ bằng thép hình kết hợp ống thép mạ kẽm; chuyển tiếp từ cống về kênh hiện có được gia cố dạng kênh có mặt cắt hình thang, mái kênh được gia cố bằng tấm bê tông đúc sẵn M200, kích thước (80x80x10) cm, đáy kênh được gia cố bằng BTT M200 dày 20 cm; gia cố nền móng cống bằng cọc tre, đường kính cọc $\Phi(6\div 8)$ cm. Hai đầu cống được bố trí biển hạn chế tải trọng.

- Hoàn trả đoạn kênh N₅₋₁ đoạn từ K0+136,8 ÷ K0+908,7 chiều dài L = 771,90 m (thuộc đoạn đê số 2):

+ Kênh có mặt cắt hình chữ nhật bằng BTT M200, kích thước kênh (BxH) = (50x50) cm, đáy kênh lót nilon tái sinh; dọc theo chiều dài tuyến kênh cứ 10 m bố trí một khe lún chèn giấy dầu tấm nhựa đường, đỉnh tường kênh có thanh giằng bằng BTCT M250 đổ liền khối với bê tông tường kênh. Bờ kênh được đắp bằng đất đầm lèn đảm bảo độ chặt yêu cầu $K \geq 0,95$.

+ Hoàn trả 10 vị trí cửa lấy nước trên tuyến kênh kết cấu bản đáy, tường bằng BTT M200 đập tấm đan bằng BTCT M250.

- Dốc lên, xuống đê:

Tổng số 45 dốc (cả phía đồng và phía sông), thân dốc bằng bằng đất đồi đầm lèn đảm bảo độ chặt yêu cầu $K \geq 0,95$; chiều rộng mặt dốc $B_m = 4,0$ m, chiều rộng gia cố $B_{gc} = 3,0$ m. Đối với các dốc gặp đường dân sinh hiện có được gia cố bằng BTT M250 dày 18 cm trên lớp móng bằng CPĐD loại 2 lu lèn chặt dày 16 cm; các dốc còn lại mặt dốc được gia cố bằng CPĐD loại 2 lu lèn chặt dày 20 cm. Dọc theo chiều dài các tuyến dốc gia cố bằng bê tông cứ 5 m bố trí một khe lún ngang;

- Tuyến kè:

Kè mái đê phía sông tại các vị trí xung yếu, gồm các đoạn: tuyến kè số 1 từ K0+33,5 ÷ K1+88,5 chiều dài $L = 1.055$ m (trương đương K0+83,5 ÷ K1+88,5 đoạn đê số 1); tuyến kè số 2 từ K0 ÷ K0+990,88 chiều dài $L = 990,88$ m (trương đương K1+477,3 ÷ K2+468,18 đoạn đê số 2); tuyến kè số 3 từ K0-10,43 ÷ K0+341,36 chiều dài $L = 351,79$ m (trương đương K0+13,87 ÷ K0+365,66 đoạn đê số 3) với tổng chiều dài $L = 2.387,27$ m. Kiểu kè mái nghiêng, chân kè là lăng thể tựa bằng đá hộc hoặc rọ đá; mặt đỉnh lăng thể tựa bằng đá lát khan chèn chèn chặt dày 30 cm; mái kè được gia cố bằng cấu kiện BTĐS M250 kích thước (40x40x16) cm trong hệ khung, dầm bằng BTCT M250 được tạo bởi dầm khóa đỉnh, dầm chân mái và các dầm dọc mái kè, bên dưới cấu kiện bê tông đúc sẵn là lớp đá dăm (1x2) cm dày 10 cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật ART-15 hoặc tương đương. Riêng tuyến kè số 2 đỉnh kè đoạn từ K0+5,9 ÷ K0+492,65 kết hợp tường chắn bằng BTCT M250 chiều cao tường chắn $H = (20 \div 105)$ cm; đoạn từ K0+543,4 ÷ K0+590,6 mép biên đỉnh kè phía sông bố trí tường chắn đất bằng BTCT M250 chiều cao tường $H = (101 \div 300)$ cm, lưng tường phía giáp đất được bố trí hệ thống thoát nước để giảm áp lực vào tường chắn.

3.2.3. Tuyến đường cứu hộ, cứu nạn và đê nối liền tuyến đê sông Dừa:

a) Hướng tuyến: Cơ bản theo hướng tuyến đường hiện có, chỉ điều chỉnh cục bộ để nối liền với các đoạn tuyến đê và phù hợp với hiện trạng khu vực và thuận tiện trong công tác quản lý, vận hành.

b) Giải pháp, kết cấu:

- Nền tuyến đường: Được đắp theo mặt cắt thiết kế bằng đất đầm lèn đảm bảo độ chặt yêu cầu $K \geq 0,95$. Mái taluy đường phần đắp mới được trồng cỏ bảo vệ, chống xói lở.

- Mặt đường:

+ Gia cố móng: Móng gia cố gồm các lớp kết cấu từ dưới lên trên, cụ thể: lớp CPĐD loại 2 dày 18 cm, lớp CPĐD loại 1 dày 15 cm. Riêng đối với đoạn từ K0+262,9 ÷ K0+837,6 chiều dài $L = 574,7$ m (thuộc đoạn đường số 3) giữ nguyên hiện trạng mặt đường bê tông cũ, mở rộng nền đường và gia cố phần mở rộng bằng BTT M100 dày trung bình 18 cm.

+ Mặt đường: Chiều rộng mặt đường thiết kế $B_n = 5,0$ m, chiều rộng mặt đê gia cố $B_{gc} = 3,50$ m; trước khi gia cố mặt đường làm sạch lớp mặt móng gia cố lớp trên và tưới nhựa thấm bám, tiêu chuẩn nhựa (TCN 1 kg/m²), sau đó láng nhựa ba lớp dày 3,5 cm (TCN 4,5 kg/m²). Lề đường mỗi bên rộng $B_{lè} = 0,75$ m được đắp bằng đất đồi đầm lèn đảm bảo độ chặt yêu cầu $K \geq 0,95$.

Riêng đối với đoạn từ K0+262,9 ÷ K0+837,6 chiều dài $L = 574,7$ m (thuộc đoạn đường số 3) làm vệ sinh sạch sẽ lớp bê tông hiện trạng, đánh sờm mặt sau đó đổ một lớp BTT M250 dày trung bình 20 cm. Dọc theo chiều dài tuyến đường gia cố bê tông cứ 5 m bố trí khe co, 50 m bố trí khe giãn. Lề hai bên tuyến đường bằng BTT M100.

Tôn cao rãnh tiêu thoát nước hiện có đoạn từ K0+227,5 ÷ K0+607,5 (thuộc đoạn đường số 3) bằng gạch xây VXM M75 trát trong, ngoài bằng VXM M75 dày 1,5 cm để phù hợp mặt đường thiết kế, đỉnh rãnh tiêu thoát nước được đầy tấm đan bằng BTCT M250.

3.2.4. Công trình trên tuyến đường:

- Công qua đường gồm 30 công trong đó: 27 công lấy nước trên kênh N5, 02 công tưới và 01 công tiêu nổi dài; cụ thể:

+ Công tưới, công lấy nước đầu kênh: Hình thức công tròn bằng ống bê tông ty tâm đặt trên đế móng bằng BTT M200; giàn công tác bằng BTCT M250, điều tiết công bằng cửa van phẳng, ổ khóa kiểu trục vít vận hành bằng quay tay.

+ Công tiêu: Hình thức công hộp, thân công, tiêu năng, cửa vào thượng hạ lưu, giàn công tác bằng BTCT M250; gia cố trước cửa vào và sau tiêu năng bằng BTT M200, xung quanh thân công được đắp đất sét luyện dày 50 cm; điều tiết công bằng cửa van phẳng lắp phía sông, ổ khóa kiểu trục vít vận hành bằng quay tay. Nền móng công, tiêu năng và sân trước cửa vào và sau tiêu năng được gia cố bằng cọc tre, đường kính cọc $\Phi(6\div 8)$ cm.

+ Công nổi dài: Nổi dài theo hiện trạng công cũ còn tốt theo mặt cắt đề thiết kế; kết cấu phần nổi dài bằng BTCT M250 và BTT M200. Nền móng công phần nổi dài được gia cố bằng cọc tre, đường kính cọc $\Phi(6\div 8)$ cm.

- Dốc lên, xuống đường:

Tổng số 36 dốc (cả phía đồng và phía sông). Thân dốc bằng bằng đất đầm lèn đảm bảo độ chặt yêu cầu $K \geq 0,95$; chiều rộng mặt dốc $B_n = 4,0$ m, chiều rộng gia cố $B_{gc} = 3,0$ m. Đối với các dốc gặp đường dân sinh hiện có được gia cố bằng BTT M250 dày 18 cm trên lớp móng bằng CPĐĐ loại 2 lu lèn chặt dày 16 cm; các dốc còn lại mặt dốc được gia cố bằng CPĐĐ loại 2 lu lèn chặt dày 20 cm. Dọc theo chiều dài các tuyến dốc có gia cố bằng bê tông cứ 5 m bố trí một khe lún ngang.

(Vị trí, hình thức kết cấu chi tiết, biện pháp thi công các hạng mục công trình thể hiện trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công kèm theo).

4. Phương pháp lập dự toán được lựa chọn và các căn cứ pháp lý để xác định các khoản mục chi phí trong dự toán:

- Phương pháp lập dự toán: được xác định theo khối lượng tính toán từ thiết kế bản vẽ thi công, các yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu công việc phải thực hiện, kế hoạch thực hiện của công trình, điều kiện thi công, biện pháp thi công của công trình, các định mức, đơn giá, chỉ số giá và các chế độ chính sách khác theo quy định hiện hành.

- Các căn cứ pháp lý để xác định dự toán trình thẩm định:

+ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đã thẩm tra kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công số 31/KQTTTr-PACICO ngày 31/8/2023 của Công ty cổ phần xây dựng PACICO;

+ Các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa: số 281/QĐ-UBND ngày 17/01/2023; số 991/QĐ-UBND ngày 27/3/2023;

+ Các Quyết định của chủ đầu tư: 139/QĐ-BQLDA ngày 03/4/2023; số 276/QĐ-BQLDA ngày 29/6/2023; số 299/QĐ-BQLDA ngày 13/7/2023; số 155/QĐ-BQLDA ngày 11/4/2023;

+ Hợp đồng số 94/2023/HĐ-TV ngày 16/7/2023 giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa và Công ty TNHH xây dựng An Khánh Hưng về việc Tư vấn khảo sát địa hình, địa chất; lập TKBVTC- dự toán công trình: Nâng cấp, cải tạo đê hữu sông Dừa, huyện Thiệu Hóa;

+ Các Nghị định của Chính phủ: số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021; số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022;

+ Các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

+ Các Thông tư của Bộ Tài chính: số 50/2022/TT-BTC ngày 11/8/2022 về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng và Nghị định số 20/2022/NĐ-CP ngày 10/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ; số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 về hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng; số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng; số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp;

+ Quyết định số 4272/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh về việc công bố Bộ Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Thanh Hóa;

+ Các Quyết định của Sở Xây dựng Thanh Hóa: số 223/QĐ-SXD ngày 11/01/2022 về việc Công bố Đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 727/QĐ-SXD ngày 26/01/2022 về việc Công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

+ Quyết định số 32/2005/QĐ-BGTVT ngày 17/6/2005 ban hành quy định về xếp loại đường để xác định cước vận tải đường bộ;

+ Công văn số 5787/TCĐBVN-QLBTĐB ngày 22/9/2022 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam về việc công bố xếp loại đường để tính cước vận tải đường bộ do Trung ương quản lý năm 2022;

+ Quyết định số 2791/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc Công bố xếp loại các tuyến đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

+ Công văn số 2667/SGTVT-TĐKHKT ngày 12/5/2023 của Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa về việc xác định cước vận chuyển đường bộ để xác định giá vật liệu xây dựng đến hiện trường xây lắp công trình;

+ Công bố thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn quý 2 năm 2023, số 4959/LSXD-TC ngày 27/7/2023 của Liên sở Xây dựng - Tài chính Thanh Hóa; giá xăng dầu ngày 21/8/2023 của Petrolimex; giá điện theo mức giá bán lẻ điện bình quân được quy định tại Quyết định số 1062/QĐ- BCT ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Công thương Quy định về giá bán điện và các báo giá, các thông báo giá do đơn vị Tư vấn thiết kế và chủ đầu tư cung cấp.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập, thẩm tra thiết kế xây dựng: thành phần, nội dung hồ sơ thiết kế xây dựng, hồ sơ thẩm tra thiết kế đầy đủ theo các quy định hiện hành; thiết kế xây dựng áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng của Việt Nam; thiết kế chi tiết các hạng mục công trình cơ bản phù hợp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng.

2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế:

- Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập thiết kế xây dựng: Chủ đầu tư đã tuân thủ theo trình tự thực hiện công tác khảo sát, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán quy định tại Điều 25 đến Điều 34, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021. Hồ sơ thiết kế được lập trên cơ sở Quy chuẩn, Tiêu chuẩn áp dụng cho dự án đã được phê duyệt, quy mô dự án và kết quả điều tra khảo sát, tính toán theo quy định.

- Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế; thẩm tra thiết kế, dự toán:

+ Tư vấn khảo sát, lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở: Công ty TNHH xây dựng An Khánh Hưng đã được Chủ đầu tư đánh giá năng lực và lựa chọn thông qua đấu thầu.

+ Tư vấn thẩm tra: Công ty cổ phần xây dựng PACICO đã được Chủ đầu tư chỉ định thầu thông qua quy trình chỉ định thầu rút gọn theo quy định.

3. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với thiết kế cơ sở đã được cơ quan

chuyên môn về xây dựng thẩm định: thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được chủ đầu tư tổ chức lập và trình thẩm định cơ bản phù hợp với thiết kế cơ sở đã được Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định tại Công văn số 20/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 03/01/2023. Tuy nhiên, trong giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chủ đầu tư đã chủ trì phối hợp với tư vấn thiết kế kiểm tra, rà soát các hạng mục công trình, để phù hợp với thực tế địa hình của khu vực; sau khi kiểm tra rà soát, chủ đầu tư đề nghị điều chỉnh giải pháp một số hạng mục, cụ thể: gia cố mặt đê, đường các đoạn từ K1+404.30 ÷ K1+483.30 chiều dài L= 79 m (thuộc đê đoạn 2) và K0+262,9 ÷ K0+837,6 chiều dài L = 574,7m (thuộc đường đoạn 3) từ gia bằng tưới nhựa thấm bám thành gia cố bằng BTT M250; đồng thời điều chỉnh tăng, giảm một số dốc lên xuống đê, đường do chính xác nhu cầu sử dụng (tổng số dốc lên xuống các tuyến đê, đường giai đoạn dự án là 84 dốc nay điều chỉnh thành 81 dốc); đánh giá hiện trạng công tiêu tại vị trí K0+908,2 (thuộc đê đoạn 2) hiện còn tốt nên giữ nguyên hiện trạng. Cơ quan thẩm định xét thấy các nội dung điều chỉnh nêu trên không làm thay đổi quy mô của dự án; do đó, việc đề nghị điều chỉnh các nội dung nêu trên là phù hợp với quy định hiện hành.

4. Kiểm tra kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn về đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế đối với trường hợp yêu cầu phải thẩm tra thiết kế theo quy định:

Đây là dự án nhóm B, công trình đê điều, cấp V. Theo Phụ lục X Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 - công trình trên thuộc danh mục công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng; vì vậy theo quy định tại khoản 6 Điều 82 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện về năng lực hoạt động xây dựng thẩm tra thiết kế xây dựng về nội dung an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật làm cơ sở cho việc thẩm định.

Sau khi xem xét, Cơ quan thẩm định chấp thuận kết quả thẩm tra về nội dung an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật theo Báo cáo thẩm tra của Công ty cổ phần xây dựng PACICO tại Công văn số 31/KQTTTr-PACICO ngày 31/8/2023.

5. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về việc xác định dự toán xây dựng:

a) Sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định dự toán xây dựng công trình; các căn cứ pháp lý để xác định dự toán xây dựng công trình:

- Hồ sơ trình thẩm định dự toán xây dựng công trình đầy đủ, hợp lệ;
- Các căn cứ pháp lý để xác định dự toán xây dựng công trình phù hợp.

b) Sự phù hợp của dự toán xây dựng công trình với tổng mức đầu tư xây dựng đã được phê duyệt; phương pháp xác định dự toán xây dựng công trình:

- Sự phù hợp của dự toán xây dựng công trình với tổng mức đầu tư xây dựng đã được phê duyệt: phù hợp;

- Phương pháp xác định dự toán xây dựng công trình: phù hợp.

c) Sự phù hợp của nội dung dự toán xây dựng công trình với quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng áp dụng dự án: phù hợp;

d) Sự tuân thủ các quy định của pháp luật về việc áp dụng, tham khảo hệ thống định mức, giá xây dựng công trình và các công cụ cần thiết khác theo quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố: cơ bản phù hợp. Tuy nhiên, còn một số nội dung chưa phù hợp hoặc chưa đủ căn cứ để kết luận tính đúng đắn, cần phải chỉnh sửa, bổ sung trước khi phê duyệt, cụ thể như sau:

- Chi phí thẩm định giá (dự toán do chủ đầu tư trình lấy theo Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh), đề nghị lấy theo giá trị hợp đồng thực tế với đơn vị thẩm định giá;

- Về giá các loại vật tư, vật liệu, thiết bị:

+ Đối với các vật tư, vật liệu, thiết bị đã có trong công bố giá của Liên Sở Xây dựng - Tài chính Thanh Hóa, đề nghị rà soát, cập nhật theo Công bố giá của Liên Sở tại thời điểm phê duyệt, đảm bảo tính cạnh tranh và tiết kiệm chi phí;

+ Đối với các vật tư, vật liệu và thiết bị không có trong công bố giá của Liên Sở Xây dựng - Tài chính, đơn vị tư vấn thiết kế đang lấy theo báo giá của đơn vị cung cấp hoặc tạm tính. Đề nghị Chủ đầu tư vận dụng tư vấn thiết kế rà soát đảm bảo nhất quán trong dự án đồng thời hợp đồng với đơn vị tư vấn có đủ điều kiện năng lực để thẩm định giá làm căn cứ phê duyệt.

- Giá ca máy và thiết bị thi công, đề nghị cập nhật giá nhiên liệu của Petrolimex tại thời điểm phê duyệt;

- Đối với công tác vận chuyển vật liệu: Đất đắp, đá, cát từ nơi cung cấp đến hiện trường xây lắp; vận chuyển cấu kiện đúc sẵn, phế thải ra bãi thải của các hạng mục công trình đề nghị rà soát cung đường, cự ly, loại đường và lựa chọn loại xe tải trọng vận chuyển phù hợp đảm bảo tối ưu, hiệu quả kinh tế - kỹ thuật.

đ) Danh mục định mức dự toán mới, định mức dự toán điều chỉnh (nếu có) và phương pháp xác định; xác định danh mục các định mức cần tổ chức khảo sát trong quá trình thi công xây dựng: Không.

6. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường:

Hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ. Công tác bảo vệ môi trường được chủ đầu tư tổ chức lập, Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác

động môi trường tại Quyết định số 4774/QĐ-UBND ngày 30/12/2022.

7. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật có liên quan: pháp luật hiện hành không có các yêu cầu khác đối với công trình.

8. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế, dự toán xây dựng:

a) Sửa đổi, bổ sung hồ sơ thiết kế: Không.

b) Sửa đổi, bổ sung dự toán xây dựng:

- Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện dự toán xây dựng công trình theo điểm d, khoản 5, Mục IV công văn này;

- Thực hiện thẩm định dự toán theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình nâng cấp, cải tạo đê hữu sông Dừa, huyện Thiệu Hóa đủ điều kiện để triển khai các bước tiếp theo sau khi đã bổ sung, chỉnh sửa theo các kiến nghị của cơ quan thẩm định.

2. Yêu cầu, kiến nghị đối với Chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chịu trách nhiệm về tính đúng đắn, chính xác của các số liệu, tài liệu sử dụng trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán trình thẩm định, gồm: Các tài liệu khảo sát địa hình, địa chất; khí tượng, thủy văn phục vụ công tác lập thiết kế; các báo giá vật tư, vật liệu; cự ly, chủng loại ô tô vận chuyển; cấp, loại đường vận chuyển đất, đá, cát, cầu kiện bê tông đúc sẵn, cự ly vận chuyển phế thải ra bãi thải của các hạng mục công trình; đối với công tác vận chuyển đất, đá, cát cự ly vận chuyển từ nơi cung cấp vật liệu đến hiện trường xây lắp lựa chọn cung đường, loại đường và tải trọng xe vận chuyển phù hợp đảm bảo tối ưu nhất, hiệu quả kinh tế - kỹ thuật để cung cấp cho công trình.

- Chủ đầu tư chỉ đạo nhà thầu tư vấn thiết kế rà soát, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo các nội dung được nêu tại điểm b khoản 8 Mục IV công văn này; đồng thời có trách nhiệm nộp 01 bản chụp (định dạng .PDF) tài liệu hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đã được chỉnh sửa, đóng dấu thẩm định và 01 bộ hồ sơ bản in về Sở Nông nghiệp và PTNT để đóng dấu lưu trữ và quản lý theo quy định; đồng thời nộp phí thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở là 57.891.000 đồng (trong đó: phí thẩm định thiết kế: 29.297.000 đồng; phí thẩm định dự toán: 28.594.000 đồng).

- Về cao trình, phạm vi các tuyến đê quai phục vụ thi công: Trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đơn vị tư vấn thiết kế đang sử dụng mực nước điều tra để tính toán thiết kế cao trình đỉnh đê quai, trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp thực tế tại thời điểm thi công có sai khác với mực nước điều tra, đề nghị điều chỉnh cao trình đỉnh đê quai cho phù hợp với thực tế, đồng thời căn cứ địa hình phía sông để bố trí phạm vi đê quai cho phù hợp đảm bảo kinh tế, kỹ thuật.

- Về tận dụng đất đào để đắp: Đất đào hố móng công qua đê, đất sau khi phá dỡ đê quai kết hợp đường xé phục vụ thi công công, đất đào bạt mái đê đề nghị được tận dụng tối đa phần khối lượng đất đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và được xử lý độ ẩm phù hợp để đắp cho các hạng mục công trình theo quy định của hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

- Khi triển khai thi công xây dựng, Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cấp phép các hoạt động xây dựng công trình theo quy định. Thực hiện thông báo cáo khởi công công trình theo quy định. Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân liên quan lập kế hoạch, phê duyệt các phương án: đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, QLXDCT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoài Nam